

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình
Công trình: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn
huyện Cần Đức năm 2026**

**Dự án: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn
huyện Cần Đức năm 2026**

**GIÁM ĐỐC
CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Long An giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 – Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc Ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm

biến áp;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương, về việc Ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-EVN ngày 19/02/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt và ban hành bộ định mức dự toán công tác thí nghiệm hiệu chỉnh tín hiệu hệ thống SCADA;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-EVN ngày 27/10/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành bộ định mức dự toán sửa chữa công trình lưới điện;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-EVN ngày 18/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Về việc ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-EVN-SPC ngày 09/5/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy trình thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-HĐTV ngày 29/05/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-HĐTV ngày 19/9/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy định tạm thời công tác lập dự toán gói thầu và lập quyết toán các gói thầu áp dụng hình thức tự thực hiện trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Công văn số 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/06/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn một số nội dung áp dụng định mức theo Thông tư số 36/2022/TT-BCT, bảng tổng hợp dự toán chi phí và chi phí tư vấn thiết kế;

Căn cứ Công văn số 5881/EVN-SPC-ĐT ngày 17/07/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc V/v hướng dẫn bổ sung nội dung Văn bản 4847/EVN-SPC-ĐT ngày

21/6/2023;

Căn cứ Quyết định số 4417/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-EVNSPC ngày 20/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao danh mục đầu tư xây dựng các công trình lưới điện trung hạ thế năm 2026 cho các Công ty Điện lực thành viên;

Căn cứ Quyết định 142/QĐ-PCTN ngày 03/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án các công trình đầu tư xây dựng lưới điện trung hạ thế năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-PCLA ngày 20/3/2025 của Công ty Điện lực Long An về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-PCTN ngày 23/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn, dự án: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đước năm 2026;

Căn cứ Thỏa thuận giao việc số 04/2025/TTGV-TVĐMN-PCTN ngày 01/8/2025 được ký kết giữa Công ty Điện lực Tây Ninh với Công ty Tư vấn điện miền Nam - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Nam TNHH cho Gói thầu 01: Khảo sát phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD, TKBVTC-DT; Lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD, Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán, dự án Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-PCTN ngày 22/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt dự án Dự án: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-PCTN ngày 27/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1427/QĐ-PCTN ngày 28/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát xây dựng giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán Công trình: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1441/QĐ-PCTN ngày 29/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công – dự toán Công trình: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-SXD ngày 06/6/2025 của Sở Xây Dựng tỉnh Long An về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 3880/TB-SXD ngày 27/6/2025 của Sở xây dựng tỉnh Long An ngày 27/6/2025 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 157/TTr-TTTND ngày 31/7/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Tờ trình số 184/TTr-TTTND ngày 05/8/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 2);

Căn cứ Công văn số 2178/PCTN-QLDA ngày 04/9/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thông báo chấp thuận nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát xây dựng giai đoạn Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán, công trình: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đức năm 2026;

Căn cứ Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình, thuộc dự án: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đức năm 2026 do Công ty Tư vấn Điện miền Nam lập;

Căn cứ Báo cáo kiểm tra chất lượng hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình, Dự án: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đức năm 2026 ngày 06/9/2025 của Ban Quản lý dự án - Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Tờ trình số 2563/QLDA ngày 06/9/2025 của Ban Quản lý dự án về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đức năm 2026 thuộc dự án: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đức năm 2026;

Căn cứ Báo cáo số 1159/ĐT ngày 06/9/2025 của Tổ thẩm định về Kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đức năm 2026, dự án: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đức năm 2026;

Theo đề nghị Bà Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty Điện lực Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình, Công trình: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đức năm 2026, dự án: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đức năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Người phê duyệt: Giám đốc Công ty Điện lực Tây Ninh.
2. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đức năm 2026.
3. Mã số thông tin công trình: theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

4. Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp IV (Đường dây và trạm biến áp $\leq 35\text{kV}$).

5. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới phát triển lưới điện trên địa bàn huyện Cần Đức năm 2026.

6. Địa điểm xây dựng: tỉnh Tây Ninh.

7. Nhà thầu khảo sát xây dựng, lập thiết kế xây dựng: Công ty Tư vấn Điện miền Nam.

8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật, các giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

8.1 Quy mô công trình:

❖ Phần trung áp trên không

+ Đường dây trung áp cải tạo : 11.020 mét

+ Đường dây trung áp xây dựng mới : 8.308 mét

+ XDM DS 3pha - 630A : 09 bộ

+ XDM LBS 24kV – 630A : 01 bộ

❖ Phần cáp ngầm

+ XDM cáp ngầm : 49 mét

❖ Phần hạ áp:

+ Đường dây hạ áp xây dựng mới : 11.784 mét

+ Đường dây hạ áp cải tạo : 29.212 mét

❖ Phần trạm biến áp

+ XDM TBA 1P3D 50kVA (sử dụng lại MBA 50kVA thu hồi ở hạng mục nâng công suất trạm) : 07 trạm

+ XDM TBA 1P3D 75kVA (sử dụng lại MBA 75kVA thu hồi ở hạng mục nâng công suất trạm) : 01 trạm

+ XDM TBA 160KVA : 03 trạm

+ XDM TBA 250KVA : 03 trạm

+ XDM TBA 400KVA : 01 trạm

+ TCS TBA từ 1x75kVA thành 250kVA : 01 trạm

+ TCS TBA từ (1x15+1x50)kVA thành 250kVA : 01 trạm

+ TCS TBA từ (1x75+1x37,5)kVA thành 250kVA : 01 trạm

+ TCS TBA từ (2x50+1x25)kVA thành 250kVA : 01 trạm

+ TCS TBA từ 2x25kVA thành 250kVA : 01 trạm

+ TCS TBA từ 3x25kVA thành 250kVA : 01 trạm

+ TCS TBA từ 3x37,5kVA thành 250kVA : 01 trạm

+ TCS TBA từ 3x50kVA thành 250kVA : 03 trạm

8.2 Mục tiêu đầu tư:

- Cải tạo, nâng cấp đường dây có tiết diện nhỏ, vận hành lâu năm, trụ thấp xà rỉ sét, sứ đứng lão hóa, có nguy cơ gây sự cố, không đảm bảo cấp điện cho khách hàng khu vực do nhu cầu sử dụng điện ngày càng tăng. Đảm bảo ổn định cung cấp điện cho phụ tải khu vực các xã Long Định, Long Cang, Long Sơn, Long Hòa, Phước Vân, Tân Ân, Tân Chánh, Phước Đông, Long Hựu Đông, Long Hựu Tây và các phụ tải xung quanh khu vực, đặc biệt khách hàng trong các khu công nghiệp Thiên Lộc Thành, SaVi, Phúc Long mở rộng, Cầu cảng Phước Đông, Thuận Đạo mở rộng nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và chất lượng dịch vụ khách hàng, tăng thị phần bán điện cho khách hàng KCN, tăng sản lượng điện thương phẩm.

- Khai thác hiệu quả việc vận hành MBA T3 trạm 220/110kV Cần Đước 2; Đáp ứng tiêu chí N-1, đảm bảo chuyển lưới qua lại giữa các TBA 110kV.

- Bán điện trực tiếp tận hộ sử dụng điện, nâng cao chất lượng điện, thực hiện xóa được 81 điện kế tổ với khoảng 264 hộ dân sử dụng điện, xóa dây câu lại, đảm bảo cấp điện an toàn, liên tục khu vực nông thôn.

- Giải quyết các kiến nghị thường xuyên, bức xúc của cử tri qua các kỳ tiếp xúc HĐND các cấp.

- Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, giảm bán kính cấp điện, ngăn ngừa bậc máy cắt đầu tuyến do lệch pha, đưa nguồn vào trung tâm phụ tải, giảm bán kính cấp điện góp phần giảm tổn thất điện năng.

8.3 Các giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

8.3.1 Phần đường dây trung áp trên không nâng cấp, cải tạo:

- Số pha: 3 pha.

- Dây dẫn:

+ Dây pha: Sử dụng dây ACXH.185mm², ACXH.240mm².

+ Dây trung hòa: Sử dụng dây AC.240mm², AC.185mm², AC.150mm², AC.70mm².

- Trụ: Sử dụng trụ đơn BTLT 14m, BTLT 16m cho các vị trí đỡ thẳng; sử dụng trụ ghép BTLT 14m, ghép BTLT 16m và trụ ghép BTLT 18m cho vị trí góc lớn, dừng.

- Móng trụ: Sử dụng móng cột bê tông đúc tại chỗ; móng cột 2 đà cản 1,2m cho các vị trí đỡ thẳng, góc nhỏ. Sử dụng móng cột ghép sát bê tông đúc tại chỗ; móng cột ghép sát bê tông đúc tại chỗ cho các vị trí trụ góc lớn, dừng.

- Xà bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng.

- Cách điện:

+ Sử dụng sứ đứng 24kV đỡ dây pha những trụ đỡ thẳng và góc nhỏ.

+ Sử dụng Uclevis + SOC để đỡ và dùng dây trung hòa cho dây dẫn tiết diện $< 70 \text{ mm}^2$. Sử dụng bát sứ treo thủy tinh + kẹp dùng dây cho các vị trí dùng dây trung hòa tiết diện $\geq 95 \text{ mm}^2$

+ Sử dụng sứ treo polymer + phụ kiện để dùng dây pha và những vị trí góc lớn.

- Tiếp địa:

+ Tiếp địa lắp lại: Lắp tiếp địa tại các vị trí rẽ nhánh, dùng dây, vượt đường giao thông, giao chéo đường dây, trung bình khoảng 200-250 mét bố trí một bộ tiếp địa lắp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ kẽm $\Phi 16 \times 2400$, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp địa phải đạt theo quy định hiện hành.

+ Tiếp địa LBS: Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², C.70mm² và được luồn trong ống STK D21, ống PVC D27, kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt. Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

+ Tiếp địa DS: Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², C.50mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ kẽm $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt. Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định

+ Tiếp địa LA: Sử dụng dây đồng trần C25mm² được luồn trực tiếp trong thân trụ. Dây tiếp địa không được cắt, khi cần nối liên kết thì sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp; liên kết với đầu LA bằng cosse ép (phù hợp với tiết diện dây tiếp địa), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng mối nối hàn hóa nhiệt, điện trở tiếp địa của hệ thống chống sét phải đạt theo quy định hiện hành.

- Mối nối chịu lực và mối nối lèo:

+ Về mối nối đường dây trong một khoảng cột tuân thủ theo quy định tại Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện.

+ Đối với mối nối lèo: Sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp với tiết diện dây dẫn, được ép bằng kiểm ép thủy lực và có compound đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, mối nối được bọc kín để phòng chống sự cố do động vật.

- Dây buộc sứ: Sử dụng dây bằng vật liệu composite có lớp bán dẫn, tiết diện phù hợp với dây dẫn và loại sứ.

- Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.

- Thiết bị chống sét:

+ Lắp LA 18kV-10kA (có lắp nắp chụp) bảo vệ chống sét đường dây khoảng 500 mét đối với khu vực có cường độ sét ít và khoảng 300 mét đối với khu vực có cường độ sét nhiều.

- Thiết bị đóng cắt:

+ Sử dụng LBFCO 22kV – 100A kết hợp dây chì bảo vệ đóng cắt đầu nhánh rẽ

- + Sử dụng LBS 24kV – 630A + DS 3pha - 630A đóng cắt, bảo vệ trực chính
- + Sử dụng DS 3pha - 630A để phân đoạn các trục chính.

8.3.2. Phần đường dây trung áp trên không xây dựng mới:

- Số pha: 1 pha, 3 pha.
- Dây dẫn:
 - + Dây pha: Sử dụng dây ACXH.240mm², ACXH.95mm², ACXH.50mm²
 - + Dây trung hòa: Sử dụng dây AC.240mm², AC.185mm², AC.70mm², AC.50mm².
- Trụ: Sử dụng trụ đơn BTLT 14m, BTLT 16m cho các vị trí đỡ thẳng; sử dụng trụ ghép BTLT 14m, ghép BTLT 16m và trụ ghép BTLT 18m cho vị trí góc lớn, dừng.
- Móng trụ: Sử dụng móng cột bê tông đúc tại chỗ; móng cột 2 đà cản 1,2m cho các vị trí đỡ thẳng, góc nhỏ. Sử dụng móng cột ghép sắt bê tông đúc tại chỗ; móng cột ghép sắt bê tông đúc tại chỗ cho các vị trí trụ góc lớn, dừng.
- Xà bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng.
- Cách điện:
 - + Sử dụng sứ đứng 24kV đỡ dây pha những trụ đỡ thẳng và góc nhỏ.
 - + Sử dụng Uclevis + SOC để đỡ và dừng dây trung hòa cho dây dẫn tiết diện <70mm². Sử dụng bát sứ treo thủy tinh + kẹp dừng dây cho các vị trí dừng dây trung hòa tiết diện ≥95mm²
 - + Sử dụng sứ treo polymer + phụ kiện để dừng dây pha và những vị trí góc lớn.
- Tiếp địa:
 - + Tiếp địa lặp lại: Lắp tiếp địa tại các vị trí rẽ nhánh, dừng dây, vượt đường giao thông, giao chéo đường dây, trung bình khoảng 200-250 mét bố trí một bộ tiếp địa lặp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ kẽm Φ16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp địa phải đạt theo quy định hiện hành.
 - + Tiếp địa DS: Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², C.50mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ kẽm Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt. Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định
 - + Tiếp địa LA: Sử dụng dây đồng trần C25mm² được luồn trực tiếp trong thân trụ. Dây tiếp địa không được cắt, khi cần nối liên kết thì sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp; liên kết với đầu LA bằng cosse ép (phù hợp với tiết diện dây tiếp địa), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ đồng Φ16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng mối nối hàn hóa nhiệt, điện trở tiếp địa của hệ thống chống sét phải đạt theo quy định hiện hành.
- Mối nối chịu lực và mối nối lèo:
 - + Về mối nối đường dây trong một khoảng cột tuân thủ theo quy định tại Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình Điện lực và an toàn trong lĩnh vực Điện lực.

+ Đối với mỗi nối lều: Sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp với tiết diện dây dẫn, được ép bằng kiểm ép thủy lực và có compound đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, mỗi nối được bọc kín để phòng chống sự cố do động vật.

- Dây buộc sứ: Sử dụng dây bằng vật liệu composite có lớp bán dẫn, tiết diện phù hợp với dây dẫn và loại sứ.

- Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.

- Thiết bị chống sét:

+ Lắp LA 18kV-10kA (có lắp nắp chụp) bảo vệ chống sét đường dây khoảng 500 mét đối với khu vực có cường độ sét ít và khoảng 300 mét đối với khu vực có cường độ sét nhiều.

- Thiết bị đóng cắt:

+ Sử dụng LBFCO 22kV – 100A kết hợp dây chì bảo vệ đóng cắt đầu nhánh rẽ

+ Sử dụng DS 3pha - 630A để phân đoạn các trục chính

8.3.3 Phần đường dây trung thế cáp ngầm:

- Cấp điện áp: 22kV.

- Cáp ngầm:

+ Dây pha: Sử dụng cáp Cáp ngầm Cu/XLPE/DSTA/PVC-3x50mm²

+ Dây trung hòa: Sử dụng dây CV50mm².

- Giải pháp lắp đặt đầu cáp ngầm:

+ Sử dụng đầu cáp ngầm trung thế 3 pha 24kV loại ngoài trời để đầu nối cáp ngầm với đường dây trên không.

+ Kết cấu giá đỡ đầu cáp: Được gia công bằng thép dẹt L60x60x6 và thép L75x75x8 mạ kẽm nóng dày $\geq 85\mu\text{m}$.

- Tiếp địa:

+ Tiếp địa LA: Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt. Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

+ Tiếp địa đầu cáp ngầm: Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.50mm kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt. Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định

- Giải pháp lắp đặt cáp ngầm:

+ Cáp ngầm đi trong mương cáp vượt đường bê tông

+ Cáp ngầm đặt trong ống nhựa chịu lực HDPE xoắn 195/168

- Thiết bị chống sét:

+ Sử dụng LA 18kV-10kA.

- Thiết bị đóng cắt:
- + Sử dụng LBFCO 27kV 100A để bảo vệ và đóng cắt phân đoạn cho tuyến đường dây cáp ngầm.

8.3.4. Phần trạm biến áp 3 pha:

- Hình thức trạm: Trạm ngồi 3 pha ngoài trời.
- Công suất trạm: 160kVA, 250kVA, 400kVA.
- Bảo vệ, đo lường:
- + Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A.
- + Phía hạ áp: Sử dụng Tủ phân phối hạ thế tổng 160kVA, 250kVA, 400kVA theo chế độ trạm vận hành 3P-4D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.
- Dây dẫn:
- + Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đầu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.
- + Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất trạm và được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.
- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đầu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.
- Biển báo – bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

8.3.5. Phần trạm biến áp 01 pha:

- Hình thức trạm: Trạm treo 1 pha.
- Công suất trạm: 50kVA, 75kVA.
- Bảo vệ, đo lường:
- + Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV – 100A.
- + Phía hạ áp: Sử dụng Tủ phân phối hạ thế tổng 50kVA, 75kVA theo chế độ trạm vận hành 1P-3D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.
- Dây dẫn:

+ Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đầu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.

+ Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất trạm và được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.

- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đầu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Biển báo – bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

8.3.6. Phần XDM đường dây hạ áp xây dựng mới:

- Dây dẫn: Sử dụng cáp ABC 3x95mm²; ABC 4x95mm² cho tuyến đường dây hạ áp XDM.

- Hướng tuyến: Đường dây xây dựng mới không vượt qua nhà ở, công trình có người sinh sống, làm việc bên trong và nơi thường xuyên tập trung đông người.

- Loại trụ: Sử dụng trụ đơn BTLT 8,5m cho vị trí đỡ thẳng, trụ ghép BTLT 8,5m cho vị trí góc và dừng. Riêng tại các khoảng trụ vượt đường sử dụng trụ BTLT đôi 12m để đảm bảo độ tĩnh không dây dẫn theo quy định.

- Móng trụ: Sử dụng móng bê tông, móng 02 đà cản 1,2m cho vị trí đỡ thẳng và móng bê tông (trụ ghép) cho vị trí trụ dừng hoặc trụ néo góc lớn.

- Khoảng trụ: Khoảng cách trung bình từ 25-40m,. Các vị trí vượt sông khoảng cách trung bình 50-75m.

- Khung đỡ và dừng dây: Sử dụng đỡ dây bằng kẹp treo cáp ABC + Boulon móc Φ16 cho vị trí đỡ thẳng, đối với trụ góc sử dụng móc giữ 2 kẹp cáp ABC + Boulon móc Φ16, dừng dây bằng kẹp dừng cáp ABC + Boulon móc Φ16 phù hợp với tiết diện dây dẫn XDM.

- Xử lý các vị trí mối nối: Xử lý đúng yêu cầu kỹ thuật và được bọc hóa bằng băng keo cách điện cùng cấp điện áp.

- Xử lý giao lưới đường dây hạ áp giữa các trạm biến áp đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Tiếp địa lặp lại: Trung bình khoảng 200 – 250 mét bố trí một bộ tiếp địa lặp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35 kết hợp cọc đất bằng sắt mạ kẽm Φ 16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5m liên kết bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp đất đạt theo quy định hiện hành.

- Thống kê các nhánh điện kế chính khách hàng, sử dụng kẹp IPC phù hợp để đấu nối vào lưới.

- Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.

8.3.7. Phần đường dây hạ thế cải tạo, nâng cấp:

- Dây dẫn: Sử dụng cáp ABC 4x95mm² cho tuyến đường dây hạ áp nâng cấp, cải tạo.

- Hướng tuyến: Đường dây xây dựng mới không vượt qua nhà ở, công trình có người sinh sống, làm việc bên trong và nơi thường xuyên tập trung đông người.

- Loại trụ: Sử dụng trụ đơn BTLT 8,5m cho vị trí đỡ thẳng, trụ ghép BTLT 8,5m cho vị trí góc và dừng. Riêng tại các khoảng trụ vượt đường sử dụng trụ BTLT 12m để đảm bảo độ tĩnh không dây dẫn theo quy định.

- Móng trụ: Sử dụng móng bê tông, móng 02 đà cản 1,2m cho vị trí đỡ thẳng và móng bê tông (trụ ghép) cho vị trí trụ dừng hoặc trụ néo góc lớn.

- Khoảng trụ: Khoảng cách trung bình từ 25-40m,. Các vị trí vượt sông khoảng cách trung bình 50-75m.

- Khung đỡ và dừng dây: Sử dụng đỡ dây bằng kẹp treo cáp ABC + Boulon móc Φ16 cho vị trí đỡ thẳng, đối với trụ góc sử dụng móc giữ 2 kẹp cáp ABC + Boulon móc Φ16, dừng dây bằng kẹp dừng cáp ABC + Boulon móc Φ16 phù hợp với tiết diện dây dẫn XDM.

- Xử lý các vị trí mối nối: Xử lý đúng yêu cầu kỹ thuật và được bọc hóa bằng băng keo cách điện cùng cấp điện áp.

- Xử lý giao lưới đường dây hạ áp giữa các trạm biến áp đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Tiếp địa lặp lại: Trung bình khoảng 200 – 250 mét bố trí một bộ tiếp địa lặp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35 kết hợp cọc đất bằng sắt mạ kẽm Φ 16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5m liên kết bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp đất đạt theo quy định hiện hành.

- Thống kê các nhánh điện kế chính khách hàng, sử dụng kẹp IPC phù hợp để đấu nối vào lưới.

- Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm các trụ trung hạ thế và các biển báo vượt sông, vượt đường: tiêu chuẩn, quy cách theo quy định hiện hành.

9. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: Theo tuổi thọ công trình.

10. Giá trị dự toán xây dựng theo từng khoản mục chi phí: 42.420.603.206 đồng

Trong đó :

- Chi phí xây dựng: 30.341.496.086 đồng

- Chi phí thiết bị:	5.420.976.586	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	763.992.379	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	3.004.276.081	đồng
- Chi phí khác:	869.833.350	đồng
- Chi phí dự phòng:	2.020.028.724	đồng

11. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

- Quy phạm Trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp.

- Quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn của Bộ Công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006.

- Quyết định số 34/2006/QĐ-BCN ngày 13/09/2006 của Bộ Công nghiệp về kỹ thuật an toàn lưới điện hạ áp nông thôn.

- TCVN 5026:2010: Tiêu chuẩn mạ kẽm.

- TCVN 2737:2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động.

- TCVN 5847:2016: Tiêu chuẩn cột điện bê tông cốt thép ly tâm.

- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4447:2012: Tiêu chuẩn công tác đất – Thi công và nghiệm thu.

- Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định Đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 04/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, cập nhật đặc tính kỹ thuật một số chủng loại vật tư thiết bị (Máy biến áp phân phối; Recloser; LBS; Máy cắt hạ thế (MCB, MCCB, ACB); Dao cắt tụ bù trung thế ứng động và biến điện áp cấp nguồn) thuộc Quy định đặc tính kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-EVNSPC ngày 11/3/2022.

- Quyết định số 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết

bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”.

- Và một số tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Công ty Điện lực Tây Ninh phê duyệt Giá trị dự toán xây dựng như Mục 10 Điều 1 để Ban Quản lý dự án triển khai các bước tiếp theo làm cơ sở thanh toán các chi phí của công trình.

- Ban Quản lý dự án căn cứ quy mô và phương án xây dựng chủ yếu đã phê duyệt tại Điều 1, triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đầu tư, Kỹ thuật, Kế hoạch và Vật tư, Trưởng Ban Quản lý dự án, Kế toán trưởng Công ty, Đội trưởng Đội Quản lý điện Cần Đức và Công ty Tư vấn Điện Miền Nam căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.NH.(06).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Hùng